TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **144**/2018/HSST Ngày 28/6/2018.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chanh và bà Cầm Thị Đoa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2018/HSST ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/HSST-QĐ ngày 15/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**, sinh năm 1993 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu x/x, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C và bà Phạm Thị L; có vợ là Lường Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 25/4/2015 (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày ngày 29/4/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2018 Trần Văn B mang theo số tiền 800.000 đồng thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến bản Buốc Pát, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến bản B, xã L, B xuống xe trả tiền xe ôm hết 100.000 đồng, B đi bộ một mình đi vào trong bản Buốc Pát gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, B đã hỏi và mua được của người đó 04 viên Methamphetamine và 01 cục Heroine với giá 700.000 đồng. Sau khi mua được Methamphetamine và Heroine, B lấy

02 viên Methamphetamine ra sử dụng, còn lại 02 viên Methamphetamine và 01 cục Heroine B nhặt một mảnh nilon màu hồng gói lại rồi đi bộ về nhà. Khi B về đến bản Bó Sập, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu thì gặp tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay phải của B có 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 02 viên Methamphetamine và Heroine, B khai nhận là Methamphetamine và Heroine của B cất giấu để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 02 viên Methamphetamine và Heroine; 01 điện thoại di động.

Ngày 30/4/2018 Đồn biên phòng cửa khẩu Lóng Sập ra quyết định khởi tố vụ án hình sự tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Mộc Châu để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 30/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine được khối lượng 0,19 gam và 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine được khối lượng 1,06 gam thu giữ của Trần Văn B. Lấy mẫu gửi giám định như sau:

Lấy 01 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng 0,10 gam, mẫu ký hiệu A1 và lấy 0,20 gam cục bột màu trắng nghi là Heroine, mẫu ký hiệu B1 làm mẫu gửi giám định, xác định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?.

Tại kết luận giám định số 586 ngày 05/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam.

Mẫu gửi giám định ký hiệu B1 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 0,19 gam; Loại Methamphetamine và 1,06 gam; Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 102/CT-VKSMC ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Trần Văn B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 đã thu giữ của bị cáo Trần Văn B để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,86 gam Heroine; 0,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 29/4/2018; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 29/4/2018 bị cáo Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam và 1,06 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy, thì tổng khối lượng chất ma túy (Metamphetamin và Heroine) của Trần Văn B là 0,19 gam + 1,26 gam = 1,25 gam. Do vậy hành vi của bị cáo Trần Văn B đã

đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng có 01 tiền án: Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội về ma túy. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết lai lịch, địa chỉ vì vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 điện thoại IPHONE 5 thu giữ của bị cáo Trần Văn B. Xét là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội do đó cần tạm giữ để đảm B thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,09 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,86 gam heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu xét là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của bị cáo còn lại dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE5 đã thu giữ của bị cáo Trần Văn B để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,86 gam Heroine; 0,09 gam Methamphetamine và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)
Triệu Văn Quang